



BỘ Y TẾ
CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 09 năm 2019

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 11002/2019/ĐKSP

Cục an toàn thực phẩm xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Hà Nội IEC

Địa chỉ: Số 65 B Tôn Đức Thắng, P. Quốc Tử Giám, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội

Điện thoại: 02436230311

Fax:

Email: linh.hniec@gmail.com

Cho sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Tebexerol Immunoxel; do:

Gramme Revit International GmbH (Gramme Revit GmbH). Địa chỉ: Im Oberdorf 10,
99428 Niederrimmern, CHLB Đức

Nước xuất xứ: Germany sản xuất, phù hợp:

Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất số TB03/2019 ngày 12/09/2019 đính kèm

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Đỗ Hữu Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 3/2019/0101491266-DKCB

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Hà Nội IEC

Địa chỉ: Số 65 B Tôn Đức Thắng, P. Quốc Tử Giám, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội

Điện thoại: 02436230311

Fax:

E-mail: linh.hniec@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0101491266

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:

Ngày cấp/ Nơi cấp: /

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Tebexerol Immunoxel

2. Thành phần:

Chiết xuất cô đặc từ thảo dược ngâm trong cồn: Cây lô hội (Aloe capensis): 4,5 mg/15ml, Lá cây bạch dương (Betulae folium): 2,2 mg/15ml, Kim tiền thảo (Glechomae herba): 4,5 mg/15ml, Cây Oregano (Origanum vulgare): 2,8 mg/15 ml, Cây rễ vàng (Rhodilae rhizoma): 4,5 mg/15 ml, Cây xa cù (Centauri Herba): 2,2 mg/15ml, Hoa cúc vạn thọ (Calendulae flos): 4,5 mg/15ml, Cây tầm ma (Urticae folium): 2,2 mg/15 ml, Cây bách xù (Juniperi pseudofructus): 2,2 mg/15ml, Cây hắc mai biển (Hippophae Fructus): 2,2 mg/15ml, Cây ngải tây (Artemisiae herba): 2,7 mg/15ml, Cây cam thảo (Liquiritiae radix): 4,5 mg/15ml, Cây mộc tặc (Equiseti herba): 2,2 mg/15ml, Nấm Chaga (Inonotus obliquus): 4,5 mg/15ml, Quả tầm xuân (Rosae pseudofructus): 4,5 mg/15 ml, Nhân sâm Siberia (Eleutherococci radix): 4,5 mg/15ml, Cây hoa nón (Echinacea purpureae herba): 4,5 mg/15ml, Lá dâu tây dại (Fragariae folium): 1,4 mg/15ml, Cây húng tây dại (Serpilli herba): 1,2 mg/15ml, Cây hoa đoan (Tiliae flos): 4,5 mg/15ml, Cây mùi tây (Petroselinii radix): 4,2 mg/15ml, Cây xô thơm (Salviae officinalis folium): 4,2 mg/15ml, Cỏ long nha Trung Quốc (Agrimoniae herba): 1,9 mg/15ml, Trà xanh (Theae viridis folium): 2,1 mg/15ml, Cây se (Symphyti radix): 1,7 mg/15ml, cây hoa trắng (Potentillae albae herba): 2,7 mg/15ml, cây hoa tím (Violae herba): 2,4 mg/15ml

Phụ gia: Đường nghịch chuyển (Glucose và fructose), nước, cồn, chất bảo quản Kali sorbat (E202) vừa đủ 15 ml

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Lô Hội	mg/15ml	4,5 ± 20%
2	Cây hắc mai biển	mg/15ml	2,2 ± 20%

3	Cây mộc tặc	mg/15ml	2,2 ± 20%
4	Nấm Chaga	mg/15ml	4,5 ± 20%
5	Trà xanh	mg/15ml	2,1 ± 20%
6	Hoa cúc vạn thọ	mg/15ml	4,5 ± 20%
7	Cây tầm ma	mg/15 ml	2,2 ± 20%

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

3 Năm - Hạn sử dụng được in trên bao bì sản phẩm

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Chai thủy tinh, loại 500ml, 125ml

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Gramme Revit International GmbH (Gramme Revit GmbH). Địa chỉ: Im Oberdorf 10, 99428 Niederzimmern, CHLB Đức

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất số TB03/2019 ngày 12/09/2019 đính kèm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

Hà Nội, ngày 16 tháng 09 năm 2019

CÔNG TY TNHH HÀ NỘI IEC

Nguyễn Thị Thanh Tâm



Made in Germany

TEBEXEROL®
IMMUNOXEL®

INGREDIENTS:

TEBEXEROL / IMMUNOXEL contains

concentrated aqueous-alcohol extract from medicinal plants

Water (Aqua)
invert sugar
Aloes (Aloe capensis)
Birch leaf (Betulae folium)
Ground ivy herb (Glechomae herba)
Oregano (Origanum vulgare)
Common Comfrey root (Symphyti radix)
Golden root (Rhodiola rhizoma)
Centauri herb (Centaurii herba)
Marigold (Calendulae flos)
Nettle leaf (Urticae folium)
Juniper berry (Juniperi pseudofructus)
Sea buckthorn (Hippophae fructus)
Mugwort (Artemisiae herba)
White cinquefoil (Potentillae albae herba)
Sweet root (Liquiritiae radix)
Violet (Viola herba)
Scouring rush (Equiseti herba)
Chaga (Inonotus obliquus)
Rose hip (Rosae pseudofructus)
Siberian ginseng (Eleutherococci radix)
Purple conflower herb (Echinaceae purpureae herba)
Strawberry leaf (Fragariae folium)
Wild thyme (Serpilli herba)
Linden flower (Tiliae flos)
Parsley root (Petroselinii radix)
Sage (Salviae officinalis folium)
Chinese agrimony herb (Agrimoniae herba)
Green tea (Theae viridis folium)

**DOSAGE AND DIRECTIONS
FOR USE:
TEBEXEROL (IMMUNOXEL)**

Adults:
15 ml daily dosage per half glasswater
40 minutes before or after meal.

Children:
5 to 10 years 6 ml
10 to 15 years 9 ml
(dilute with water)
40 minutes before or after meal.

CONTRAINDICATIONS:
Not suitable for pregnant and nursing
women and individuals with increased
sensitivity to components of the
preparation.

SIDE EFFECTS:
Generally not known.

STORAGE INSTRUCTIONS:
Store below 25°C.
Keep tightly closed.
Protect from light.

**KEEP OUT OF
REACH OF CHILDREN.**



MANUFACTURER:
Gramme-Revit GmbH
Im Oberdorf 10
99 428 Niederzimmern
Germany

**EXCLUSIVE IMPORTER
AND DISTRIBUTED AGENT
IN VIETNAM AND SOUTHEAST ASIA:**

Hanoi-IEC Co., Ltd.
HEAD OFFICE
So 35, Lo 1A, Trung Yen Str. 11 B
P. Trung Hoa, Cau Giay District
10.000 Hanoi, Vietnam
www.tebexerol.vn

CENTRAL EUROPE
MATS Logistic s.r.o.
Mostná 13
94901 Nitra
Slovak Republic



4 260415 060037

recommended
15 ml daily dosage for duration of 30 days

**SHAKE WELL
BEFORE USE**

500 ml

TEB 18009 001

MA HO SO: 19.08.16.53522.DKCB



FRONT
SIDE



Made in Germany

INGREDIENTS:

TEBEXEROL / IMMUNOXEL contains

concentrated aqueous-alcohol extract from medicinal plants

Water (Aqua)
invert sugar
Aloes (Aloe capensis)
Birch leaf (Betulae folium)
Ground ivy herb (Glechomae herba)
Oregano (Origanum vulgare)
Common Comfrey root (Symphyti radix)
Golden root (Rhodiola rhizoma)
Centaury herb (Centaurei herba)
Marigold (Calendulae flos)
Nettle leaf (Urticae folium)
Juniper berry (Juniperi pseudofructus)
Sea buckthorn (Hippophae fructus)
Mugwort (Artemisiae herba)
White cinquefoil (Potentillae albae herba)
Sweet root (Liquiritiae radix)
Violet (Viola herba)
Scouring rush (Equiseti herba)
Chaga (Inonotus obliquus)
Rose hip (Rosae pseudofructus)
Siberian ginseng (Eleutherococci radix)
Purple conflower herb (Echinaceae purpureae herba)
Strawberry leaf (Fragariae folium)
Wild thyme (Serpilli herba)
Linden flower (Tiliae flos)
Parsley root (Petroselinii radix)
Sage (Salviae officinalis folium)
Chinese agrimony herb (Agrimoniae herba)
Green tea (Theae viridis folium)

**DOSAGE AND DIRECTIONS
FOR USE:
TEBEXEROL (IMMUNOXEL)**

Adults:
15 ml daily dosage per half glasswater
40 minutes before or after meal.

Children:
5 to 10 years 6 ml
10 to 15 years 9 ml
(dilute with water)
40 minutes before or after meal.

CONTRAINDICATIONS:
Not suitable for pregnant and nursing
women and individuals with increased
sensitivity to components of the
preparation.

SIDE EFFECTS:
Generally not known.

STORAGE INSTRUCTIONS:
Store below 25°C.
Keep tightly closed.
Protect from light.

**KEEP OUT OF
REACH OF CHILDREN.**

**TEBEXEROL®
IMMUNOXEL®**

**oral - immuno - modulator
supplement**

MANUFACTURER:

Gramme-Revit GmbH
Im Oberdorf 10
99 428 Niederrimmern
Germany

**EXCLUSIVE IMPORTER AND
DISTRIBUTED AGENT IN
VIETNAM AND SOUTHEAST ASIA:**

Hanoi IEC Co., Ltd.
3rd Fl., Sapphire Building,
163 Ba Trieu Str.,
Hai Ba Trung Dist., Hanoi
Vietnam

www.tebexerol.vn

CENTRAL EUROPE

MATS Logistic s.r.o.
Mostná 13
94901 Nitra
Slovak Republic



4 260415 060044

recommended twice a year

15 ml daily dosage for duration of 8 days

**SHAKE WELL
BEFORE USE**

125 ml

TEB 17013 001

MA HO SO: 19.08.16.53522.DKCB

NỘI DUNG NHÃN PHỤ

Tên sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Tebexerol Immunoxel

Thành phần: Chiết xuất cô đặc từ thảo dược ngâm trong cồn: Cây lô hội (*Aloe capensis*): 4,5 mg/15ml, Lá cây bạch dương (*Betulae folium*): 2,2 mg/15ml, Kim tiền thảo (*Glechomae herba*): 4,5 mg/15ml, Cây Oregano (*Origanum vulgare*): 2,8 mg/15 ml, Cây rễ vàng (*Rhodilae rhizoma*): 4,5 mg/15 ml, Cây xa cúc (*Centauri Herba*): 2,2 mg/15ml, Hoa cúc vạn thọ (*Calendulae flos*): 4,5 mg/15ml, Cây tầm ma (*Urticae folium*): 2,2 mg/15 ml, Cây bách xù (*Juniperi pseudofructus*): 2,2 mg/15ml: , Cây hắc mai biển (*Hippophae Fructus*): 2,2 mg/15ml, Cây ngải tây (*Artemisiae herba*): 2,7 mg/15ml, Cây cam thảo (*Liquiritiae radix*): 4,5 mg/15ml, Cây mộc tặc (*Equiseti herba*): 2,2 mg/15ml , Nấm Chaga (*Inonotus obliquus*): 4,5 mg/15ml, Quả tầm xuân (*Rosae pseudofructus*): 4,5 mg/15 ml, Nhân sâm Siberia (*Eleutherococci radix*): 4,5 mg/15ml, Cây hoa nón (*Echinacea purpureae herba*): 4,5 mg/15ml, Lá dâu tây dại (*Fragariae folium*): 1,4 mg/15ml, Cây húng tây dại (*Serpylli herba*): 1,2 mg/15ml, Cây hoa đoan (*Tiliae flos*): 4,5 mg/15ml, Cây mùi tây (*Petroselinii radix*): 4,2 mg/15ml, Cây xô thơm (*Salviae officinalis folium*): 4,2 mg/15ml, Cỏ long nha Trung Quốc (*Agrimoniae herba*): 1,9 mg/15ml, Trà xanh (*Theae viridis folium*): 2,1 mg/15ml, Cây se (*Symphyti radix*): 1,7 mg/15ml, cây hoa trắng (*Potentillae albae herba*): 2,7 mg/15ml, cây hoa tím (*Violae herba*): 2,4 mg/15ml

Phụ gia: Đường nghịch chuyển (Glucose và fructose), nước, cồn, chất bảo quản Kali sorbat (E202) vừa đủ 15 ml

Công dụng: Hỗ trợ nâng cao sức đề kháng, tăng cường sức khỏe, bổ gan, tăng cường chức năng gan

Đối tượng sử dụng: Người có sức đề kháng kém, suy giảm chức năng gan, men gan cao

Cách dùng: Lắc đều chai trước khi sử dụng, pha loãng với nước, sử dụng trước hoặc sau ăn 40 phút

Liều dùng: Người lớn: 15ml mỗi ngày pha loãng với nửa cốc nước, dùng 40 phút trước hoặc sau ăn. Trẻ em: Từ 5 – 10 tuổi: 6 ml mỗi ngày, Từ 10 – 15 tuổi : 9 ml mỗi ngày

Chú ý: Dùng đúng liều lượng hàng ngày để có hiệu quả. Lắc đều chai trước khi dùng. Không sử dụng quá liều lượng khuyến nghị. Bảo quản ở nhiệt độ dưới 25 độ C. Đóng kín chai. Tránh nhiệt trực tiếp. Không sử dụng cho phụ nữ có thai, đang cho con bú

Thực phẩm này không phải là thuốc, không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh

Không dùng sản phẩm khi có mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm

Hạn sử dụng: 03 năm từ ngày sản xuất. HSD được in trên bao bì sản phẩm

Đóng gói: Chai Thủy Tinh, dung tích loại 500ml, 125ml.

Xuất xứ: Cộng hòa liên bang Đức

Nhà sản xuất: Gramme Revit International GmbH (Gramme Revit GmbH). Địa chỉ: Im Oberdorf 10, 99428 Niederrimmern, Germany.

Nhà nhập khẩu chịu trách nhiệm sản phẩm: Công ty TNHH Hà Nội IEC

Địa chỉ: Số 65B Tôn Đức Thắng, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội,
Việt Nam. Điện thoại: 02436230311

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2019


GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Chinh Tâm